

CHƯƠNG 1

Bài 1. Bạn dự định đi học thêm vào mùa hè này. Nếu đi học bạn sẽ không thể tiếp tục công việc mang lại 6000\$ cho thời gian hè. Tiền học phí là 2000\$, tiền mua sách là 200\$ và tiền chi cho ăn uống là 1400\$. Vậy chi phí cơ hội của việc đi học thêm vào mùa hè của bạn là bao nhiêu?

Bài 2 A là sinh viên mới tốt nghiệp, A muốn đầu tư 200 triệu đồng để mở cửa hàng quần áo thời trang. Dự kiến cửa hàng sẽ tạo ra lợi nhuận 10 triệu đ/tháng. Giả sử lãi suất tiết kiệm là 0,5%/tháng. Nếu A đi làm sẽ có thu nhập 6 triệu/tháng.

- Xác định chi phí cơ hội của A

- A nên mở cửa hàng hay đi làm ?

Bài 3. Huy, Toàn và Lan có kế hoạch đi du lịch từ Hà Nội đến Nha Trang. Chuyển đi mất 1 giờ nếu đi bằng máy bay và 5 giờ nếu đi bằng tàu hỏa. Giá vé máy bay là 100\$ và tàu hỏa là 60\$. Họ đồng thời cùng bỏ lỡ việc làm trong khi đi. Huy kiếm được 5\$ một giờ, toàn kiếm được 10\$ một giờ và Lan kiếm được 12\$ một giờ.

Giả định rằng tất cả họ đều muốn sự lựa chọn tối ưu, mỗi người nên đi bằng cách nào? Giải thích.

CHƯƠNG 2

Bài 1. Một nền kinh tế đơn giản có 2 ngành sản xuất : lương thực và máy tính. Giả định nền kinh tế này ở trạng thái toàn dụng (sử dụng tối ưu tất cả các nguồn lực). Các khả năng sản xuất có thể đạt được của nền kinh tế đó được thể hiện trong bảng sau :

	Lương thực (triệu tấn)	Máy tính (triệu chiếc)
A	50	0
B	40	8
C	30	14
D	15	18
E	0	20

- Cho biết chi phí cơ hội của việc sản xuất lương thực của nền kinh tế này có xu hướng gì ? Giải thích.
- Hãy vẽ đường giới hạn khả năng sản xuất của nền kinh tế này.
- Hãy nhận xét về các kết hợp:
 - 8 triệu chiếc máy tính và 20 triệu tấn lương thực
 - 16 triệu chiếc máy tính và 35 triệu tấn lương thực

Bài 2. Giả sử một nền kinh tế sản xuất hai loại hàng hóa là cafe(X) và hạt điều (Y). Các khả năng sản xuất có thể đạt được của nền kinh tế được thể hiện trong bảng sau:

Các khả năng	Cà phê (tạ)	Hạt điều (tạ)
A	25	0
B	20	2
C	15	4
D	10	6
E	5	8
F	0	10

- Hãy vẽ đường giới hạn khả năng sản xuất của nền kinh tế này?
- Cho biết chi phí cơ hội của việc sản xuất cafe và hạt điều của nền kinh tế này có xu hướng gì?
- Nhận xét các kết hợp gồm:
 - 5 tạ cafe và 4 tạ hạt điều
 - 15 tạ cafe và 8 tạ hạt điều
- Cho biết lượng cafe tối đa và lượng hạt điều tối đa mà nền kinh tế này có thể sản xuất?

BÀI 3. P và K là bạn cùng phòng. P cần 4 giờ để làm một thùng bia và 2 giờ để làm một cái bánh. K cần 6 giờ để làm một thùng bia và 4 giờ để làm một cái bánh.

- Xác định lợi thế tuyệt đối của từng người?
- Tính chi phí cơ hội của mỗi người trong việc làm bánh? Ai có lợi thế so sánh trong việc làm bánh?
- Biểu diễn Giá của bánh tính theo số thùng bia. Xác định khoảng giá trao đổi để hai bên cùng có lợi ?

BÀI 4. Số lượng đơn vị thịt và đơn vị Tivi mà một công nhân Thái Lan và Việt Nam có thể làm ra trong 1 tháng:

Công nhân nước	Thịt	Ti vi
Việt Nam	8	4
Thái Lan	20	5

- Ai có lợi thế tuyệt đối trong việc sản xuất thịt? Ai có lợi thế so sánh trong việc sản xuất tivi?
- Nếu giá trao đổi là 1 Tivi=1 thịt thì trao đổi có diễn ra được hay không? Vì sao?

CHƯƠNG 3

BÀI 1. Điều gì xảy ra với giá và lượng cân bằng trên thị trường máy lạnh trong các tình huống sau:

- a) Thời tiết trở lên nóng bất thường, người bán không thay đổi lượng bán ra.
- b) Lượng máy lạnh nhập khẩu gia tăng
- c) Giá điện tăng cao, người bán không thay đổi lượng bán ra.
- d) Các nhà khoa học khuyến cáo, máy lạnh có hại cho sức khỏe.
- e) Thu nhập của người tiêu dùng giảm mạnh do suy thoái kinh tế.
- f) Nhiều doanh nghiệp rời bỏ thị trường do chính phủ tăng thuế.
- g) a và b xảy ra đồng thời nhưng ảnh hưởng của a mạnh hơn.
- h) e và f xảy ra đồng thời

Bài 2. Cung – cầu về sản phẩm Y có dạng: $Q_S = 2P - 8$ và $Q_D = 15 - 0,5P$ (trong đó Q tính bằng triệu tấn, P tính bằng nghìn đồng/tấn)

- a. Xác định giá và sản lượng cân bằng của sản phẩm Y.
- b. Vì một lý do nào đó lượng cầu giảm 1 triệu tấn ở mọi mức giá, khi đó giá và lượng thay đổi như thế nào. Vẽ đồ thị minh họa câu a và câu b trên cùng một đồ thị
- c. Do giá nguyên liệu sản xuất sản phẩm Y giảm nên lượng cung tăng 10% tại mọi mức giá. Xác định giá và lượng cân bằng mới. Vẽ đồ thị minh họa câu a và câu c trên cùng một đồ thị
- d. Khi giá bán trên thị trường là 8 nghìn đồng/tấn thì thị trường xảy ra tình trạng gì? doanh thu thu được tại mức giá này là bao nhiêu?
- e. Khi giá bán trên thị trường là 11 nghìn đồng/tấn thì thị trường xảy ra hiện tượng dư cung hay dư cầu? Tính mức dư cung hoặc dư cầu? Tính doanh thu thu được tại mức giá này là bao nhiêu?

BÀI 3. Cho thị trường hàng hóa A có phương trình đường cung và đường cầu như sau: $P_S = 0,2Q - 10$ và $P_D = 20 - 0,2Q$ (bỏ qua đơn vị của giá và lượng)

- a. Xác định Giá và sản lượng cân bằng của thị trường?
- b. Giả sử giá bán trên thị trường là $P = 10$ thì thị trường xảy ra tình trạng gì? Doanh thu thu được tại mức giá này bằng bao nhiêu?
- c. Do nhiều hàng hóa thay thế cho hàng hóa A xuất hiện nên lượng cầu về hàng hóa A giảm 20% tại mọi mức giá. Hãy tính tác động của việc giảm cầu này đối với giá ?

- d. Do giá hàng B là hàng thay thế cho A giảm nên lượng cầu về A giảm một lượng tuyệt đối tại mọi mức giá. Biết lượng cân bằng mới bây giờ là 60. Lập phương trình đường cầu mới?

Bài 4. Cho số liệu về cung – cầu sản phẩm A như sau:

Giá (1000đ/1kg)	Lượng cầu(kg)	Lượng cung(kg)
7	20	11
8	19	13
9	18	15

- a. Viết phương trình đường cung, đường cầu, xác định giá và lượng cân bằng. Doanh thu tại trạng thái cân bằng.
- b. Vì lý do nào đó, lượng cung sản phẩm A tăng lên một lượng là 6 kg ở mỗi mức giá. Hãy xác định mức giá và sản lượng, tổng doanh thu tại trạng thái cân bằng mới?.
- c. Giả sử Chính phủ áp đặt giá bán trên thị trường là 11 nghìn đồng/kg và hứa mua hết phần sản phẩm thừa, thì số tiền chính phủ phải chi ra là bao nhiêu?

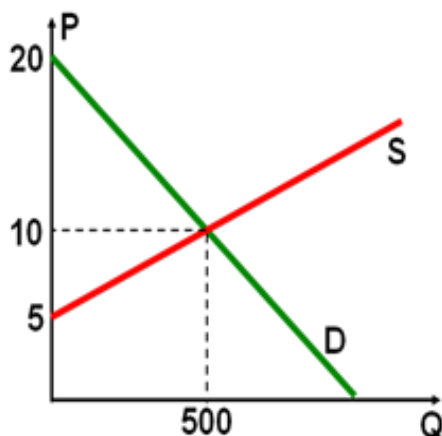
Bài 5. Hàm cầu về sản phẩm X trên thị trường được cho bởi phương trình: $P = 100 - 0,05Q_D$; trong đó Q là sản lượng tính bằng đơn vị, P tính bằng \$. Cung sản phẩm X luôn cố định ở mức 1100 đơn vị.

- a. Tính giá và sản lượng cân bằng của sản phẩm X.
- b. Giả sử nhờ quảng cáo, lượng cầu tại mỗi mức giá tăng thêm 15%. Giá và sản lượng cân bằng mới trên thị trường là bao nhiêu. Vẽ hình minh họa?
- c. Khi chính phủ áp đặt giá bán trên thị trường là 50 thì doanh thu là bao nhiêu?

Bài 6. Xác định hàm cung và hàm cầu trong các trường hợp sau:

- a. Trong một thị trường có 200 người bán và 100 người mua. Những người bán có hàm cung giống nhau là $P = 0,5q + 100$ và những người mua có hàm cầu giống nhau là $q = 2250 - 6P$ (trong đó q là nghìn sản phẩm, p là nghìn đồng/sp). Xác định hàm cung, hàm cầu của thị trường.
- b. Thị trường sản phẩm A có 3 nhóm người tiêu dùng có phương trình đường cầu lần lượt là $P = 20 - 0,001q_A$; $q_B = 40.000 - 2.000P$ và $P = 20 - 0,0002q_C$. Và trong thị trường này có 250 người bán, mỗi người bán đều có hàm cung giống nhau là $P = 0,1q - 13,6$. Hãy xác định hàm cầu và hàm cung của thị trường sản phẩm A. Xác định giá và lượng cân bằng của thị trường.

c. Thị trường của sản phẩm X được mô tả ở đồ thị sau đây:



Hãy viết phương trình biểu diễn cung, cầu của sản phẩm X.

CHƯƠNG 4.

BÀI 1. Tính hệ số co giãn của cầu theo giá của các hàng hóa thịt bò, áo sơ mi, biết rằng:

- Giá thịt bò ban đầu là 1,7 \$/kg thì bán được 116.250 kg. Khi hạ giá 0,2\$ thì lượng bán tăng thêm 7.500kg.
- Áo sơ mi giá ban đầu 8,1\$/chiếc thì bán được 19.500 chiếc. Khi tăng giá 0,2\$ thì lượng bán giảm 5000 chiếc.

BÀI 2. Hàm cầu về bánh mì của công ty Kinh Đô như sau: $Q_D = 40 - 5P$ (Q :nghìn chiếc ; P: nghìn đồng/chiếc)

- Tính hệ số co giãn của cầu tại mức giá bằng 3; và khi giá tăng từ 2 lên 5 theo phương pháp trung điểm.
- Để tăng tổng doanh thu công ty nên áp dụng chính sách giá nào nếu hiện tại công ty đang bán ở mức giá $P = 3$ và $P = 5$? Giải thích tại sao?
- Tổng doanh thu của công ty lớn nhất ở mức giá nào?

Bài 3. Giả sử thu nhập hàng tháng của hộ gia đình giảm từ \$10.000 xuống còn \$6.000, trong khi tiêu dùng hàng tháng về sản phẩm X của họ tăng từ 200 lên 400.

- Hãy tính hệ số co giãn của cầu theo thu nhập đối với hàng hóa X.
- X là hàng hóa thông thường hay hàng hóa thứ cấp? Giải thích.

BÀI 4. Hàm cầu của hàng hóa A theo thu nhập được biểu diễn như sau:

$$Q = 100 I + 1000$$

- Hàng A là hàng hóa thông thường hay thứ cấp?
- Tính E_{DI} tại mức thu nhập là 10.
- Khi thu nhập tăng từ 10 lên 20 thì hệ số co giãn của cầu theo thu nhập là bao nhiêu?

BÀI 5. Lượng cầu về cam khi giá quýt thay đổi được cho ở biểu sau:

P quýt (nghìn đồng/kg)	Q cam (tấn)
5	20
6	23
7	25
8	28
9	30

- Tính hệ số co giãn chéo giữa cầu về cam và quýt khi giá quýt thay đổi từ 5 lên 6 nghìn đồng/kg? từ 6 lên 8 nghìn đồng/kg.
- Mối quan hệ giữa cam và quýt

BÀI 6. Một công ty ước lượng được hàm cầu đối với sản phẩm của mình như sau:

$Q_X = 1000 - 0,6P_Y$. Trong đó Q_X là lượng cầu đối với hàng hóa X do công ty kinh doanh và P_Y là giá của hàng hóa Y có liên quan với hàng hóa X.

- Xác định mối quan hệ giữa 2 hàng hóa X và Y?
- Tính hệ số co giãn chéo của cầu hàng hóa X tại mức giá của hàng hóa Y là 40.
- Hãy xác định hệ số co giãn chéo của cầu hàng hóa X khi giá hàng hóa Y thay đổi trong khoảng từ 80 đến 100.

Bài 7. Một người tiêu dùng, tháng nào cũng mua hai sản phẩm X và Y, thu nhập sẵn có của ông ta thay đổi qua các tháng. Chúng ta có 6 quan sát những lượng sản phẩm X được tiêu thụ trong khi giá của X, giá của Y và thu nhập sẵn có thay đổi như sau:

Quan sát	Lượng cầu X	Giá của X	Giá của Y	Thu nhập sẵn có
1	20	10	15	3200
2	20	11	16	3200
3	20	16	16	3300
4	22	10	16	3200
5	16	13	17	3300
6	22	16	16	3400

Tính hệ số co giãn của cầu theo giá., hệ số co giãn của cầu theo thu nhập, hệ số co giãn chéo của cầu hàng X theo giá hàng Y. Cho biết X là hàng gì? X và Y có mối quan hệ gì?

Bài 8. Phương trình đường cầu cà phê được cho bởi:

$$Q_X = 15 - 3P_X + 0,08I - 0,6P_Y$$

Q_X là lượng cầu cà phê (nghìn tấn); P_X là giá cà phê (\$/kg); I là thu nhập của người tiêu dùng (nghìn \$/năm); P_Y là giá đường (\$/kg)

- Giả sử rằng hiện nay $I = 25$, $P_Y = 5$. Tính hệ số co giãn của cầu cà phê theo giá cà phê khi giá cà phê $P_X = 1$ và khi giá cà phê tăng từ 1 lên 3 theo phương pháp trung điểm.
- Giả sử rằng $P_X = 2$, $P_Y = 5$. Tính hệ số co giãn của cầu theo thu nhập khi thu nhập $I = 50$ và khi thu nhập tăng từ 50 lên 100.
- Giả sử rằng $P_X = 2$, $I = 25$. Tính hệ số co giãn chéo của cầu cà phê theo giá đường khi giá đường $P_Y = 6$ và khi giá đường tăng từ 2 lên 6 theo phương pháp co giãn khoảng.

BÀI 9. Một công ty sản xuất thép có: hệ số co giãn của cầu về thép đối với giá thép là -2, hệ số co giãn của cầu về thép đối với thu nhập là 1,5; hệ số co giãn của cầu về thép theo giá của nhôm là 0,5. Lượng bán thép năm nay của công ty là 1000 tấn. Công ty dự báo trong năm tới giá của thép tăng 6%, thu nhập của người tiêu dùng tăng 4% và giá của nhôm giảm 4%. Tổng ảnh hưởng của các yếu tố trên làm Lượng bán thép của công ty trong năm tới sẽ thay đổi như thế nào? Và Dự tính lượng bán thép của công ty trong năm tới là bao nhiêu?

BÀI 10. Xác định hàm cung và hàm cầu trong các trường hợp sau:

- Cho hàm cung - cầu của một sản phẩm A đều có dạng tuyến tính. Tại điểm cân bằng thị trường, giá cân bằng $P^* = 50$; sản lượng cân bằng $Q^* = 60$; hệ số co giãn của cung - cầu theo giá tại mức giá cân bằng lần lượt là $E_{SP} = 5/6$ và $E_{DP} = -5/3$. Xác định hàm cung, hàm cầu của sản phẩm A.
- Cầu một sản phẩm A là một đường thẳng có độ dốc là $-1/5$ và ở mức giá là 10 thì hệ số co giãn của cầu theo giá là $-0,5$. Xác định phương trình đường cầu của sản phẩm A

CHƯƠNG 5.

BÀI 1. Có biểu cầu về một hàng hoá như sau:

P (nghìn đồng/tấn)	40	36	32	28	24	20
Lượng (tấn)	0,5	1	1,5	2	2,5	3

- Xác định phương trình đường cầu?
- Tại mọi mức giá, lượng cung là 2 tấn. Hãy xác định giá cân bằng và tổng doanh thu? Tính PS và CS tại trạng thái cân bằng?
- Khi giá bán trên thị trường là 25 nghìn đồng/tấn. Tính thặng CS và PS tại mức giá này?

BÀI 2. Cung và cầu của hàng hóa X có phương trình như sau:

$$Q_D = 150 - 5P \text{ và } Q_S = 5P - 10$$

- Tính giá và lượng cân bằng trên thị trường.
- Nếu giá bán trên thị trường là $P = 18$ thì điều gì xảy ra trên thị trường?

c. So sánh thặng dư sản xuất và thặng dư tiêu dùng tại trạng thái cân bằng và khi $P = 18$

BÀI 3. Hàm cầu và hàm cung của trứng gà như sau:

$$P_D = 10 - Q \text{ và } P_S = Q - 4$$

(P tính bằng nghìn đồng/1 quả, Q tính bằng triệu quả)

a. Tính giá và sản lượng cân bằng trên thị trường. Tính hệ số co giãn của cung và cầu tại mức giá cân bằng.

b. Tính thặng dư sản xuất và thặng dư tiêu dùng tại mức giá cân bằng.

c. Khi giá bán trên thị trường $P = 2$ nghìn đồng/quả. Thặng dư sản xuất và thặng dư tiêu dùng thay đổi như thế nào so với trước?

CHƯƠNG 6.

BÀI 1. Sản phẩm X có hàm cung và hàm cầu là:

$$Q_S = P - 20 \text{ và } Q_D = 120 - P$$

(P tính bằng nghìn đồng/tấn, Q tính bằng triệu tấn)

a. Xác định giá và sản lượng cân bằng trên thị trường.

b. Chính phủ áp đặt mức giá trần $P_C = 50$ nghìn đồng/tấn thì điều gì xảy ra trên thị trường?
Tại sao? Tính CS, PS tại mức giá trần này.

c. Nếu chính phủ áp đặt giá sàn $P_F = 80$ nghìn đồng/tấn thì điều gì xảy ra trên thị trường?
Tại sao? Tính CS, PS tại mức giá sàn này.

Để cho mức giá sàn có hiệu lực thì nhà nước phải làm gì? Số tiền chính phủ phải chi ra là bao nhiêu?

BÀI 2. Thị trường thịt gà có phương trình hàm cung và cầu như sau:

$$Q_S = 2,5P - 12,5 \text{ và } Q_D = 100 - 2P.$$

(P tính bằng nghìn đồng/kg, Q tính bằng triệu kg)

a. Xác định giá và sản lượng cân bằng trên thị trường.

b. Nếu chính phủ đánh thuế 1,8 nghìn đồng/1kg vào người bán thì giá mới sẽ là bao nhiêu? Giá người bán, người mua phải chịu là bao nhiêu? Thuế mà người mua và người bán phải nộp là bao nhiêu?

c. Vẽ đồ thị minh họa tác động của thuế ở câu b? Tính CS, PS, TS và phần mất không (DWL) của việc đánh thuế này?

d. Nếu chính phủ trợ cấp cho người bán là 1,8 nghìn đồng/1kg, giá mới sẽ là bao nhiêu? Mỗi bên được hưởng bao nhiêu trợ cấp? Số tiền trợ cấp mà chính phủ phải chi ra là bao nhiêu?

BÀI 3. Thị trường mỳ tôm có phương trình đường cung $Q_S = 30 + 2P$ và phương trình đường cầu $Q_D = 180 - 3P$ (P tính theo nghìn đồng/kg, Q tính theo triệu kg).

- Tìm giá và lượng cân bằng trên thị trường?
- Giả sử chính phủ đánh thuế 10 nghìn đồng trên mỗi kg sản phẩm mà người tiêu dùng mua. Xác định giá và lượng cân bằng sau thuế? Tính gánh nặng thuế đối với người tiêu dùng và người sản xuất, số tiền thuế mà chính phủ thu được là bao nhiêu?
- Với mức thuế ở câu b, tính CS, PS, phần mất không do thuế gây ra là bao nhiêu?
- Nếu chính phủ trợ cấp 10 nghìn đồng/kg mỳ tôm mà người tiêu dùng mua. Giá và sản lượng sẽ thay đổi như thế nào? Mỗi bên được hưởng bao nhiêu trợ cấp?

BÀI 4. Hàm số cầu của táo hàng năm có dạng: $Q_D = 100 - 1/2P$.

(P –1000 đồng/kg; Q -tấn). Mùa thu hoạch táo năm trước là 80 tấn tại mọi mức giá. Năm nay, thời tiết không thuận lợi nên lượng thu hoạch táo năm nay chỉ đạt 70 tấn tại mọi mức giá (táo không thể tồn trữ)

- Xác định giá táo năm nay trên thị trường. Tính CS, PS tại mức giá này ?
- Tính hệ số co giãn của cầu tại mức giá này. Bạn có nhận xét gì về thu nhập của người trồng táo năm nay so với năm trước.
- Để đảm bảo thu nhập cho người trồng táo chính phủ ấn định mức giá sàn năm nay là 70 nghìnđ/kg và cam kết hứa mua hết phần lúa dư thừa thì số tiền chính phủ phải chi ra là bao nhiêu?
- Nếu chính phủ đánh thuế mỗi kg táo mà người tiêu dùng mua là 5 nghìn đồng, thì giá cả cân bằng và sản lượng cân bằng thay đổi thế nào? Ai là người chịu thuế? Giải thích ?

CHƯƠNG 7

BÀI 1. Các giả định sau đây ảnh hưởng như thế nào đến các thành tố của GDP theo cách tiếp cận chi tiêu và GDP thay đổi như thế nào.

- 1 sinh viên Việt Nam mua 1 chiếc Wave của Honda Việt Nam.
- Honda Việt Nam bán 1 chiếc Dream cho một công dân Lào.
- Một người tiêu dùng Việt Nam mua một chiếc xe honda PCX nhập khẩu từ Thái Lan
- Sở công an Hà Nội mua một chiếc ô tô của Honda Việt Nam.
- Petro Việt Nam mua một chiếc ô tô của Honda Việt Nam.
- Honda Việt Nam chuyển một chiếc ô tô sản xuất chiều ngày 31/12/2017 vào kho.

- g. Ngày 1/1/2018 Honda Việt Nam lấy chiếc ô tô của câu e ra bán cho người tiêu dùng.

BÀI 2. Một nền kinh tế chỉ sản xuất bút và sách có thông tin như sau. Năm gốc là năm 2008.

Năm	Giá bút (1000Đ/cái)	Lượng bút (1000cái)	Giá sách (1000Đ/quyển)	Lượng sách (1000quyển)
2008	3	100	10	50
2009	3	120	12	70
2010	4	120	14	70

- a. Tính GDP danh nghĩa và GDP thực tế, chỉ số điều chỉnh GDP của các năm.
b. Tính tốc độ tăng trưởng kinh tế của năm 2009 và 2010.

Bài 3. Cho bảng số liệu sau

Năm	GDP danh nghĩa (Tỷ USD)	Chỉ số điều chỉnh GDP
2008	17	100
2009	25	118
2010	32	135

Tính tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2009 và 2010.

CHƯƠNG 8.

Bài 1. Một nền kinh tế chỉ sản xuất 2 loại hàng tiêu dùng là lương thực và quần áo có số liệu như sau: (năm 2008 là năm gốc)

Năm	Giá lương thực (1000Đ)	Lượng lương thực (tấn)	Giá quần áo (1000Đ)	Lượng quần áo (bộ)
2008	2	100	1	100
2009	2,5	90	0,9	120
2010	2,75	105	1	130

- a. Tính CPI của các năm.
b. Tính tỷ lệ lạm phát của năm 2009 và 2010.
c. Tính GDP danh nghĩa, GDP thực tế và chỉ số điều chỉnh GDP của các năm? Tính tỉ lệ lạm phát của năm 2009 và 2010 theo chỉ số điều chỉnh GDP

Bài 2. Tại năm 2007, một người có mức thu nhập là 150 triệu đồng/năm. Năm 2017 thu nhập của anh ta là 255 triệu đồng/năm. Biết CPI năm 2007 là 112 và CPI năm 2017 là 168. Vậy tại năm 2017 người này được xem là có mức sống cao hơn, thấp hơn hay tương đương với năm 2007?

Bài 3. Lãi suất danh nghĩa là 7%/năm, tỉ lệ lạm phát là 3%/năm. Mức thuế suất đánh vào thu nhập từ tiền lãi là 10%. Tính lãi suất thực tế sau thuế?

Bài 4. Vào thời điểm ngày 1/7/2004 tại một nước A, tổng dân số nước A là 82 triệu người, số người có việc làm là 41,6 triệu người, số người thất nghiệp là 0,9 triệu người. Số người ngoài độ tuổi lao động chiếm 45 % dân số. Hãy tính:

- Số người trong độ tuổi lao động
- Tỉ lệ tham gia lực lượng lao động
- Tỉ lệ thất nghiệp
- Tỷ lệ người có việc làm

CHƯƠNG 9.

Bài 1. Với mỗi cặp sau, loại trái phiếu nào trả lãi suất cao hơn? Giải thích

- a. Trái phiếu của chính phủ Nhật và chính phủ Việt Nam.
- b. Trái phiếu của Ngân hàng ngoại thương Việt Nam kì hạn 5 năm với trái phiếu kì hạn 10 năm
- c. Trái phiếu của Tập đoàn dầu khí Việt Nam và trái phiếu của 1 công ty sản xuất nước giải khát mới thành lập.
- d. Trái phiếu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và trái phiếu của công ty dược Viễn Đông

Bài 2. Một nền kinh tế đóng có GDP là 1000 tỷ đồng, thuế là 150 tỷ đồng, tiết kiệm tư nhân là 250 tỷ đồng, tiết kiệm chính phủ là -30 tỷ đồng. Hãy tính tiêu dùng của hộ gia đình, chi tiêu của chính phủ, tiết kiệm quốc dân và đầu tư.

Bài 3. Các tình huống dưới đây biểu thị cho hành vi tiết kiệm hay đầu tư theo quan điểm của kinh tế vĩ mô?

- a. Gia đình bạn mua một ngôi nhà mới theo hình thức trả góp.
- b. Bạn sử dụng 10 triệu VNĐ trong tài khoản ngân hàng để mua cổ phiếu ACB
- c. Bạn vay ngân hàng 20 triệu VNĐ để mua chiếc máy tính và máy in để mở cửa hàng đánh máy tính thuê.
- d. 1 người mua lại 1 căn hộ cũ của người bạn để cho thuê.
- e. 1 doanh nghiệp dệt mua thêm sợi và chuyển vào kho

Bài 4. Sử dụng đồ thị cung cầu về vốn vay để phân tích xem Điều gì xảy ra với thị trường vốn vay trong các tình huống sau:

- a. Nếu chính phủ giảm thuế thu nhập cá nhân
- b. Nếu người dân Việt Nam chi tiêu tằn tiện hơn
- c. Thêm hụt ngân sách chính phủ tăng
- d. Ngân sách chính phủ có thặng dư.
- e. Nếu chính phủ đồng thời giảm thuế đầu tư và giảm thuế đánh vào tiền lãi từ tiết

kiệm